



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0035715

(51)⁷ A61F 13/551; A61F 13/475

(13) B

(21) 1-2019-00393

(22) 20/06/2017

(86) PCT/JP2017/022736 20/06/2017

(87) WO/2017/221941 28/12/2017

(30) 2016-126082 24/06/2016 JP

(45) 25/05/2023 422

(43) 25/03/2019 372A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

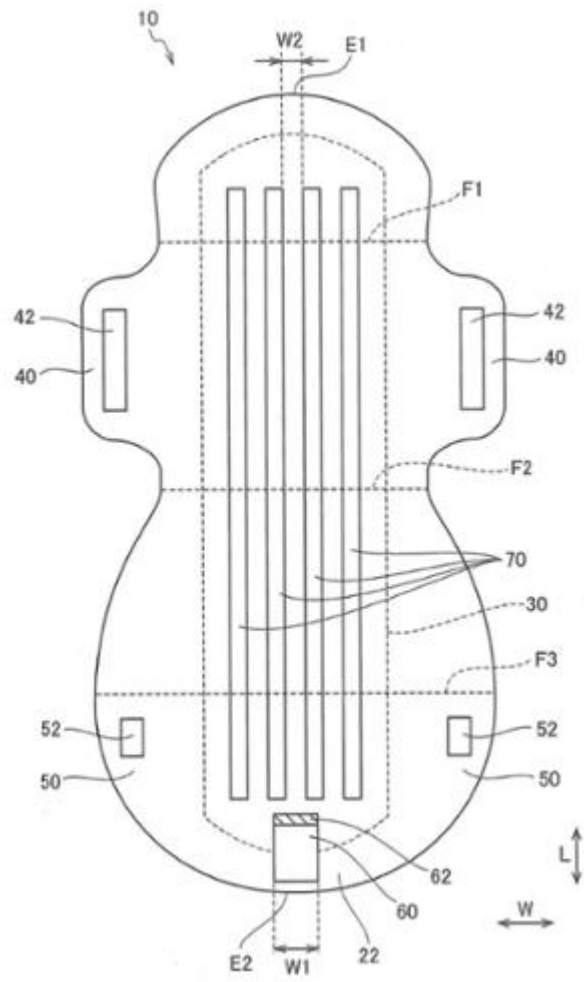
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ISHIKAWA, Sei (JP); NODA, Yuki (JP); HASHINO, Akira (JP); KITAGAWA, Masashi (JP); SUZUKI, Yuichi (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm phần dính ở phía bề mặt không tiếp xúc với da. Vật dụng thẩm hút được duy trì ở trạng thái cuộn tròn sau khi sử dụng, và làm giảm nổi lo lắng hoặc cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm hướng trước-sau (L), hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước-sau (L), tấm đáy (22) hướng về phía đối diện với da của người mặc, và phần dính (70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22). Vật dụng thẩm hút (10) còn bao gồm chi tiết băng (60) được bố trí bên trong mép ngoài của vật dụng thẩm hút (10) ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22). Chi tiết băng (60) được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thẩm hút (10).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút, như là băng vệ sinh, băng vệ sinh hàng ngày, miếng lót thấm sữa, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc bài tiết, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc đại tiện, hoặc tấm thấm mồ hôi, mà bao gồm phần dính ở phía tấm đáy để được gắn trên quần áo.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút như là băng vệ sinh hoặc băng vệ sinh hàng ngày được gắn vào mặt trong của vật dụng mặc được mặc bởi người mặc trong khi sử dụng. Vật dụng thấm hút thông thường được gắn vào mặt trong của vật dụng mặc bao gồm phần dính để ngăn cản sự lệch của vật dụng thấm hút so với vật dụng mặc. Phần dính này được bố trí trên bề mặt đối diện với phía bề mặt tiếp xúc với da (mà hướng vào da của người mặc) của vật dụng thấm hút. Trong vật dụng thấm hút như vậy, khi vật dụng mặc được gỡ bỏ khỏi vật dụng mặc sau khi sử dụng được cuộn theo hướng chiều dọc, phần dính chạm bề mặt ở phía tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút. Tuy nhiên, chất lỏng từ cơ thể dính vào bề mặt tiếp xúc với da (tấm bề mặt) của vật dụng thấm hút sau khi sử dụng và chất lỏng từ cơ thể phá vỡ sự gắn kết giữa phần dính và tấm bề mặt và ngăn cản sự cuộn chặt của vật dụng thấm hút.

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ băng vệ sinh có phần băng dùng cho xử lý sau. Băng vệ sinh bao gồm bề mặt thấm hút của băng hướng vào da của người mặc trong khi sử dụng và bề mặt chần của băng hướng vào quần lót tại thời điểm sử dụng. Băng dính để gắn băng vệ sinh vào quần lót được bố trí trên bề mặt chần của băng. Hơn nữa, phần băng dùng cho xử lý sau được bố trí trong phần nhô ra phía ngoài từ bề mặt thấm hút của băng theo hướng chiều dọc của băng. Ngoài ra, phần băng để xử lý sau được

dẫn hướng theo cùng hướng như hướng của bề mặt thấm hút của băng, tức là, theo hướng của da người mặc.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích Nhật Bản đang xét nghiệm số H04-35422. Trong băng vệ sinh được mô tả trong Tài liệu sáng chế 1, phần băng để xử lý sau được dẫn hướng theo cùng hướng như hướng của bề mặt thấm hút của băng. Phần băng để xử lý sau tiếp xúc với da của người mặc trong khi sử dụng băng vệ sinh. Do đó, mang đến nỗi lo lắng hoặc cảm giác không thoải mái cho người mặc.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút mà bao gồm phần dính ở phía bề mặt không tiếp xúc với da. Vật dụng thấm hút có thể được duy trì ở trạng thái cuộn tròn sau khi sử dụng và giảm nỗi lo lắng hoặc cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng.

Vật dụng thấm hút theo phương án bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuôn góc với hướng trước-sau, tấm đáy hướng về phía đối diện với da của người mặc, và phần dính được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy, trong đó vật dụng thấm hút còn bao gồm chi tiết băng được bố trí bên trong mép ngoài của vật dụng thấm hút ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy, và chi tiết băng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da.

Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi

được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được cuộn theo hướng trước-sau.

Fig.4 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai khi được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Fig.5 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được cuộn theo hướng trước-sau.

Fig.7 minh họa vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được gắn chi tiết băng.

Mô tả chi tiết sáng chế

Theo bản mô tả sáng chế và các hình vẽ kèm theo, ít nhất các đối tượng bảo hộ sau đây sẽ được bộc lộ.

Vật dụng thấm hút theo phương án bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau, tấm đáy hướng về phía đối diện với da của người mặc, và phần dính được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy, trong đó vật dụng thấm hút còn bao gồm chi tiết băng được bố trí bên trong mép ngoài của vật dụng thấm hút ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy, và chi tiết băng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút.

Theo khía cạnh này, người sử dụng có thể kéo dài chi tiết băng ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút sau khi vật dụng thấm hút được cuộn tròn theo hướng trước-sau sau khi sử dụng. Khi sử dụng, chất lỏng từ cơ thể như là máu kinh nguyệt không dính vào chi tiết băng, bởi vì chi tiết băng được bố trí bên trong của mép ngoài của vật dụng thấm hút ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy. Sau khi sử dụng vật dụng thấm hút, người sử dụng có thể duy trì vật dụng thấm hút ở trạng

thái cuộn tròn bằng cách gắn chi tiết băng kéo dài ra phía ngoài vào phần dính được bố trí trong phần khác của tấm đáy. Bởi vì chất lỏng từ cơ thể như là máu kinh nguyệt không dính vào chi tiết băng, nên lực gắn giữa chi tiết băng và phần dính được ngăn cản và, theo đó, vật dụng thấm hút có thể được duy trì ở trạng thái được cuộn tròn nhỏ lại.

Vật dụng thấm hút được cuộn vào bề mặt mà chất lỏng từ cơ thể, như là máu kinh nguyệt, được dính vào đó hướng vào bên trong, sao cho chất lỏng từ cơ thể không dính vào bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn. Vì vậy, người sử dụng có thể xử lý vật dụng thấm hút một cách sạch sẽ sau khi sử dụng.

Đồng thời, người sử dụng có thể tạm thời đặt vật dụng thấm hút trên khoảng trống nhỏ gần nhất sau khi sử dụng ở trạng thái được cuộn tròn nhỏ lại. Do đó, người sử dụng có thể gắn vật dụng thấm hút mới vào vật dụng mặc như là quần lót, bỏ vật dụng thấm hút đã sử dụng vào thùng rác hoặc tương tự sau khi mặc quần lót và quần áo. Mặt khác, trong trường hợp mà không có thùng rác gần vật dụng thấm hút, người sử dụng có thể đặt vật dụng thấm hút được cuộn tròn nhỏ lại trong túi và mang nó đi.

Hơn nữa, trong khi sử dụng vật dụng thấm hút, chi tiết băng được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy và không kéo dài ra phía ngoài từ mép ngoài của vật dụng thấm hút, sao cho chi tiết băng không trực tiếp chạm vào da của người mặc. Điều này làm giảm nỗi lo lắng và cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng.

Theo khía cạnh được ưu tiên, vật dụng thấm hút bao gồm ít nhất hai đường gấp kéo dài theo hướng chiều rộng, và chi tiết băng được bố trí ở phía trước của đường gấp ở phía trước nhất hoặc phía sau đường gấp ở phía sau cùng.

Một số người sử dụng có thể bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn sau khi sử dụng dọc theo đường gấp theo hướng chiều rộng khi vật dụng thấm hút được cuộn tròn sau khi sử dụng. Trong trường hợp này, vùng ở phía trước nhất của đường gấp phía trước hoặc phía sau đường gấp ở phía sau cùng của ít nhất hai đường gấp có thể

lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn và được đặt trên cạnh cuối cùng của hướng cuộn. Vì vậy, chi tiết băng được đặt ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, sao cho người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng và dễ dàng gắn chi tiết băng vào phần dính ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút.

Theo phương án được ưu tiên, chi tiết băng được bố trí trong khoảng một phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau.

Với chủ định che khuất chất lỏng từ cơ thể dính vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, người sử dụng có thể cuộn hờ vật dụng thấm hút sau khi sử dụng sao cho gần như một phần ba vùng của vật dụng thấm hút được đặt bên trong (như là gấp ba hoặc gấp bốn). Trong trường hợp này, một phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau tương ứng với vùng cuối theo hướng cuộn trong vùng lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn. Bởi vì chi tiết băng được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng và dễ dàng gắn chi tiết băng ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút.

Theo phương án được ưu tiên, chi tiết băng được định vị trong khoảng 15% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau.

Với chủ định che khuất chất lỏng từ cơ thể dính vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, người sử dụng có thể cuộn chặt vật dụng thấm hút sau khi sử dụng sao cho khoảng 10% đến 15% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau tương ứng với vùng cuối theo hướng cuộn của vùng lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn. Bởi vì chi tiết băng được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng và dễ dàng gắn chi tiết băng ở trạng

thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút.

Theo phương án được ưu tiên, chi tiết băng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía trước của mép phía trước của vật dụng thấm hút hoặc phía sau mép phía sau của vật dụng thấm hút.

Người sử dụng thường bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn sau khi sử dụng theo hướng trước-sau từ phía trước hoặc phía sau. Bởi vì chi tiết băng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía trước của mép phía trước của vật dụng thấm hút hoặc phía sau mép phía sau của vật dụng thấm hút, nên người sử dụng có thể kéo dài và gắn chi tiết băng theo hướng cuộn.

Xấp xỉ 80% người sử dụng bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn từ phía trước sau khi sử dụng. Do đó, tốt hơn nữa là tạo kết cấu mà chi tiết băng có thể kéo dài được về phía sau phía sau mép phía sau của vật dụng thấm hút.

Theo phương án được ưu tiên, phần dính được bố trí trên đường ảo kéo dài từ chi tiết băng theo hướng trước-sau.

Khi chi tiết băng được kéo dài ở phía trước của mép phía trước của vật dụng thấm hút hoặc phía sau mép phía sau của vật dụng thấm hút, và chi tiết băng được tạo ra để kéo dài thẳng dọc theo vật dụng thấm hút được cuộn, chi tiết băng được làm để dính vào phần dính. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng duy trì vật dụng thấm hút ở trạng thái cuộn tròn mà không kéo chi tiết băng hướng xiên về phía vị trí của phần dính.

Theo khía cạnh được ưu tiên, nhiều phần dính được bố trí ở các cách quãng theo hướng chiều rộng, và chiều rộng của chi tiết băng theo hướng chiều rộng lớn hơn mỗi khoảng cách giữa các phần dính theo hướng chiều rộng.

Điều này loại bỏ khả năng là không có phần dính nào tồn tại ở nơi mà chi tiết băng chạm đến khi người sử dụng kéo chi tiết băng ra. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng vào phần dính.

Theo phương án được ưu tiên, vật dụng thấm hút bao gồm cánh hông mà phồng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng phía sau vùng hướng vào lỗ bài tiết của người mặc, và chi tiết băng được bố trí trên cánh hông và được tạo kết cấu sao cho chi tiết băng có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép ngoài của cánh hông theo hướng chiều rộng.

Cánh hông được đặt trong phần sau của vật dụng thấm hút. Xấp xỉ 80% người sử dụng bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn từ phía trước sau khi sử dụng. Do đó, chi tiết băng lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn. Người sử dụng kéo dài chi tiết băng từ cánh hông ra bên ngoài theo hướng chiều rộng và dính chi tiết băng vào phần dính được bố trí ở vị trí khác của tấm đáy, nhờ đó duy trì vật dụng thấm hút ở trạng thái cuộn tròn.

Ngoài ra, cánh hông là phần phồng theo hướng chiều rộng và che phủ bề mặt bên của vật dụng thấm hút được cuộn khi gắn chi tiết băng vào phần dính. Điều này ngăn cản sự rò rỉ của chất lỏng từ cơ thể từ phía bên của vật dụng thấm hút được cuộn. Bởi vì cánh hông che phủ bề mặt bên của vật dụng thấm hút được cuộn, nên chất lỏng từ cơ thể được dính vào phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút được che khuất, vì vậy cải thiện độ sạch.

Theo khía cạnh được ưu tiên, các phần dính được bố trí ở các cách quãng theo hướng trước-sau, và chiều rộng của chi tiết băng theo hướng trước-sau lớn hơn khoảng cách giữa các phần dính theo hướng trước-sau.

Điều này loại bỏ khả năng là không có phần dính nào tồn tại ở nơi mà chi tiết băng chạm đến khi người sử dụng kéo chi tiết băng ra ngoài. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng vào phần dính.

Theo phương án được ưu tiên, ít nhất một phần của phần dính được bố trí ở phía trước của chi tiết băng.

Bởi vì phần dính tồn tại ở phía trước của chi tiết băng, nên người sử dụng có thể duy trì vật dụng thấm hút ở trạng thái cuộn tròn, khi người sử dụng gắn chi tiết

băng kéo dài từ cánh hông ra phía ngoài theo hướng chiều rộng đến phần đỉnh mà tồn tại ở vị trí khác của tấm đáy.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ít nhất một phần của phần đỉnh được bố trí trong khoảng hai phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ một trong hai mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau gần hơn với chi tiết băng.

Người sử dụng có thể cuộn hờ vật dụng thấm hút sau khi sử dụng sao cho gần một phần ba vùng của vật dụng thấm hút được đặt bên trong (như là gấp ba hoặc gấp bốn). Trong trường hợp này, khoảng hai phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn. Bởi vì phần đỉnh được bố trí trong vùng lộ ra này, nên người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng vào phần đỉnh.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ít nhất một phần của phần đỉnh được bố trí trong phạm vi bốn phần năm chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ một trong hai mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau gần hơn với chi tiết băng.

Khi người sử dụng cuộn chặt vật dụng thấm hút sau khi sử dụng, khoảng 20% đến 30% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn. Bởi vì phần đỉnh được bố trí trong vùng lộ ra này, nên người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng vào phần đỉnh.

Theo phương án được ưu tiên, chi tiết băng bao gồm phần gắn được cố định vào bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, và phần đầu đỉnh của chi tiết băng được hướng vào mặt đối diện với phần cố định.

Khi chi tiết băng được kéo dài ra bên ngoài vượt quá mép ngoài của vật dụng thấm hút, lực chỉ tác động lên phần cố định của chi tiết băng theo hướng kéo dài. Điều này giảm thiểu lực tác động lên phần cố định để duy trì lực gắn của chi tiết băng.

Theo phương án được ưu tiên, ít nhất một bề mặt của chi tiết băng chạm đến

tấm đáy và bề mặt của tấm đáy chạm đến chi tiết băng được đưa vào xử lý chống tĩnh điện.

Điều này ngăn cản chi tiết băng dính vào tấm đáy do tĩnh điện. Do đó, sự nổi lên của chi tiết băng từ tấm đáy khi vật dụng thấm hút được cuộn, sao cho người sử dụng có thể thao tác bằng tay chi tiết băng dễ dàng hơn.

Theo phương án được ưu tiên, vật dụng thấm hút bao gồm chi tiết thấm hút được bố trí trên phía tiếp xúc với da chứ không phải là tấm đáy, và chi tiết băng bao gồm phần cố định được gắn vào phía bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, trong đó ít nhất một phần của phần cố định chồng lên chi tiết thấm hút theo hướng chiều dày.

Vùng mà chi tiết thấm hút có mặt trở thành vùng có độ cứng đặc biệt cao trong vật dụng thấm hút. Bởi vì phần cố định của chi tiết băng chồng lên chi tiết thấm hút theo hướng chiều dày, nên phần gắn của chi tiết băng được đặt trong vùng có độ cứng cao cuộn chặt cùng với vật dụng thấm hút khi vật dụng thấm hút được cuộn. Vì vậy, phần cố định của chi tiết băng được cuộn chắc chắn, sao cho đầu tự do của chi tiết băng có nhiều khả năng nổi lên từ tấm đáy. Do đó, người sử dụng có thể kẹp và thao tác với chi tiết băng dễ dàng hơn.

Theo khía cạnh được ưu tiên, vật dụng thấm hút bao gồm chi tiết thấm hút được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của tấm đáy, và chi tiết băng chồng lên, theo hướng chiều dày, phần dập nổi được tạo ra trên chi tiết thấm hút hoặc vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong chi tiết thấm hút.

Khi chi tiết băng chồng lên, theo hướng chiều dày, phần dập nổi được tạo ra trên chi tiết thấm hút hoặc vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trên chi tiết thấm hút, khe hở dễ dàng được tạo ra giữa chi tiết băng và tấm đáy (chi tiết thấm hút). Do đó, sự nổi lên của chi tiết băng từ tấm đáy khi vật dụng thấm hút được cuộn, sao cho người sử dụng có thể thao tác bằng tay với chi tiết băng dễ dàng hơn.

Theo phương án được ưu tiên, chi tiết băng bao gồm phần cố định được cố định vào bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, và ít nhất vùng của chi tiết băng ngoại trừ phần cố định được bố trí ở vị trí không chồng lên phần dính.

Vì vậy, chi tiết băng có thể nổi lên dễ dàng từ tấm đáy khi vật dụng thấm hút được cuộn. Do đó, người sử dụng có thể kẹp và thao tác với phần không được gắn của chi tiết băng dễ dàng hơn.

Vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả dưới đây bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo. Vật dụng thấm hút có thể là vật dụng thấm hút như là băng vệ sinh, băng vệ sinh hàng ngày, miếng lót thấm sữa, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc bài tiết, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc đại tiện, hoặc tấm thấm mồ hôi. Đặc biệt, vật dụng thấm hút có thể là vật dụng được gắn vào bên trong của vật dụng mặc như là quần lót của người sử dụng.

Trên các hình vẽ, các phần giống nhau hoặc tương tự được chỉ ra bởi các ký hiệu chỉ dẫn giống nhau hoặc tương tự. Cần lưu ý rằng các hình vẽ được minh họa dưới dạng giản đồ, và tỉ lệ kích thước và các biến số khác khác với tỉ lệ kích thước và các biến số khác của các số đo thực sự. Do đó, các số đo thực sự hoặc tương tự cần được xác định bằng cách tham chiếu đến phần mô tả sau đây. Các hình vẽ có thể bao gồm các mối tương quan hoặc tỉ lệ khác nhau của các phép đo.

(1) Phương án thứ nhất

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da. Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da. Như được sử dụng trong bản mô tả này, “phía bề mặt tiếp xúc với da” tương ứng với phía hướng vào da của người mặc trong khi sử dụng. Trong khi đó, “phía bề mặt không tiếp xúc với da” tương ứng với phía đối diện với da của người mặc trong khi sử dụng.

Vật dụng thấm hút bao gồm hướng trước-sau L và hướng chiều rộng W. Hướng

trước-sau L là hướng kéo dài từ phía trước (phía bụng) về phía sau (phía lưng) của người mặc, hoặc từ phía sau về phía trước của người mặc. Hướng chiều rộng W là hướng vuông góc với hướng trước-sau L.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm tấm bề mặt 20, tấm đáy 22, và chi tiết thấm hút 30 giữa tấm bề mặt 20 và tấm đáy 22. Tấm bề mặt 20 hướng vào da của người mặc trong khi sử dụng. Tấm đáy 22 hướng về phía đối diện với da của người mặc trong khi sử dụng. Chi tiết thấm hút 30 kéo dài theo hướng trước-sau L của vật dụng thấm hút.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm các cánh 40 và cánh hông 50. Các cánh 40 được gấp về phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần đũng của quần lót trong khi sử dụng. Cánh hông 50 là phần phồng theo hướng chiều rộng W phía sau các cánh 40. Cánh hông 50 là phần phồng ra phía ngoài vượt quá mép ngoài của chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm lỗ bài tiết (ví dụ, lỗ âm đạo) hướng vào vùng S1 hướng vào lỗ bài tiết (ví dụ, lỗ âm đạo) trong khi sử dụng. Vùng đối diện với lỗ bài tiết S1 là vùng được bố trí dưới đũng của người mặc, tức là, giữa hai chân của người mặc, và tương ứng với vùng mà chi tiết thấm hút 30 có mặt. Trong vật dụng thấm hút 10 bao gồm các cánh 40, vùng đối diện với lỗ bài tiết S1 tương ứng với vùng giữa các cánh 40 và trong đó chi tiết thấm hút 30 có mặt.

Như được minh họa dưới dạng giản đồ trong Fig.2, vật dụng thấm hút 10 bao gồm các phần dính 42, 52, và 70 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22. Các phần dính 42, 52, và 70 là các vùng có các chất dính để gắn vật dụng thấm hút 10 vào vật dụng để mặc. Các phần dính bao gồm phần dính thân chính 70, phần dính cánh 42, và phần dính vành 52.

Phần dính thân chính 70 được bố trí trong vùng chồng lên chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dày của vật dụng thấm hút. Tốt hơn là, phần dính thân chính 70 kéo dài liên tục hoặc không liên tục từ vùng đối diện với lỗ bài tiết S1 đến phía sau của vật

dụng thấm hút 10. Nhiều phần dính thân chính 70 được bố trí và kéo dài theo hướng trước-sau L, và các phần dính thân chính 70 có thể được bố trí ở các cách quãng theo hướng chiều rộng W.

Phần dính cánh 42 được bố trí trên hai cánh 40. Các cánh 40 được gấp ngược vào vật dụng mặc của người mặc trong khi sử dụng và được gắn vào phía bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng mặc bởi các phần dính cánh 42. Cánh hông các phần dính 52 được bố trí trên cánh hông 50.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm ít nhất hai đường gấp kéo dài dọc theo hướng chiều rộng W. Trong ví dụ được minh họa dưới dạng giản đồ trong các Fig.1 và 2, vật dụng thấm hút 10 bao gồm ba đường gấp F1 đến F3. Các đường gấp F1 đến F3 là các đường gấp để gấp vật dụng thấm hút ở thời điểm đóng gói vật dụng thấm hút.

Vật dụng thấm hút 10 còn bao gồm chi tiết băng 60 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22 và ở mặt trong của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10. Do đó, chi tiết băng 60 ở trạng thái được che khuất bởi vật dụng thấm hút 10 khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da.

Chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10. Trong một ví dụ, chi tiết băng 60 có thể được làm bằng tấm có thể kéo giãn được. Trong trường hợp này, khi người mặc kéo chi tiết băng 60, chi tiết băng 60 kéo dài ra phía ngoài vượt quá mép ngoài của vật dụng thấm hút 10.

Trong ví dụ khác, chi tiết băng 60 có thể được làm bằng tấm được gấp thành hình dạng chữ Z. Trong trường hợp này, khi người mặc kéo đỉnh của chi tiết băng 60, chi tiết băng được gấp 60 được mở ra, và chi tiết băng 60 kéo dài ra phía ngoài vượt quá mép ngoài của vật dụng thấm hút 10.

Chi tiết băng 60 là băng để xử lý sau và có thể ít nhất là có thể kéo dài được tới mức độ mà vật dụng thấm hút 10 được gắn vào các phần dính thân chính 70 ở trạng thái cuộn tròn. Ngoài ra, chi tiết băng 60 có thể được làm bằng vật liệu bất kỳ miễn là

có thể được gắn vào các phần dính thân chính 70. Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được làm bằng vật liệu mà được dính vào phần dính thân chính 70 dễ dàng hơn tám bề mặt 20. Lưu ý rằng chi tiết băng 60 có thể không bao gồm chất dính.

Chi tiết băng 60 bao gồm phần cố định 62 được cố định vào bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10, và phần dính của chi tiết băng 60 theo hướng kéo dài hướng về phía đối diện với phần cố định 62. Trong trường hợp này, khi chi tiết băng 60 được kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10, lực chỉ tác động lên phần cố định 62 của chi tiết băng 60 theo hướng kéo dài. Theo đó, lực tác động lên phần cố định 62 có thể được giảm nhiều nhất có thể, sao cho lực gắn của chi tiết băng 60 có thể được duy trì.

Sau khi vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10 theo hướng trước-sau L sau khi sử dụng vật dụng thấm hút 10, người sử dụng có thể kéo dài chi tiết băng 60 ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10 (xem Fig.3). Trong khi sử dụng, chi tiết băng 60 được bố trí bên trong của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tám đáy 22, chất lỏng từ cơ thể như là máu kinh nguyệt không dính vào chi tiết băng 60. Sau khi sử dụng vật dụng thấm hút 10, người sử dụng gắn chi tiết băng 60, mà được kéo dài ra phía ngoài, đến phần dính 70 được bố trí trong phần khác của tám đáy 22, nhờ đó vật dụng thấm hút 10 được duy trì ở trạng thái cuộn tròn. Bởi vì chất lỏng từ cơ thể như là máu kinh nguyệt không dính vào chi tiết băng 60, nên ngăn được sự giảm về lực gắn giữa chi tiết băng 60 và phần dính 70, nhờ đó vật dụng thấm hút 10 được duy trì ở trạng thái được cuộn tròn nhỏ lại dễ dàng hơn.

Bởi vì vật dụng thấm hút 10 được cuộn vào bề mặt mà chất lỏng từ cơ thể như là các chất dính máu kinh nguyệt được đặt bên trong đó, nên chất lỏng từ cơ thể không dính vào bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn 10. Vì vậy, người sử dụng có thể xử lý vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng một cách sạch sẽ.

Đồng thời, người sử dụng có thể tạm thời đặt vật dụng thấm hút 10 ở trạng thái

được cuộn tròn nhỏ lại trên khoảng trống nhỏ ở gần sau khi sử dụng. Do đó, người sử dụng có thể gắn vật dụng thấm hút mới 10 vào vật dụng mặc như là quần lót và, sau khi mặc quần lót và quần áo, bỏ vật dụng thấm hút đã sử dụng 10 vào thùng rác hoặc tương tự. Nếu không có thùng rác ở gần mà vật dụng thấm hút 10 được bỏ vào đó, người sử dụng có thể đặt vật dụng thấm hút 10, mà được đưa vào vật dụng thấm hút được cuộn tròn nhỏ lại 10, cho vào túi của mình và mang nó đi.

Hơn nữa, trong khi sử dụng vật dụng thấm hút 10, bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22 và không kéo dài ra phía ngoài từ mép ngoài của vật dụng thấm hút 10, nên chi tiết băng 60 được gắn vào người mặc không chạm vào da trực tiếp. Điều này giảm nỗi lo lắng và cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng.

Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để có thể kéo dài được về phía sau vượt quá mép phía sau của vật dụng thấm hút 10. Xấp xỉ 80% người sử dụng bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10 sau khi người sử dụng từ phía trước. Bởi vì chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để kéo dài về phía sau vượt quá mép phía sau của vật dụng thấm hút 10, nên nhiều người sử dụng có thể kéo dài chi tiết băng 60 theo hướng cuộn để gắn chi tiết băng 60 vào phần dính thân chính 70.

Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được bố trí phía sau đường gấp ở phía sau cùng F3 giữa các đường gấp F1 đến F3. Một số người sử dụng có thể bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10 sau khi sử dụng dọc theo các đường gấp F1 đến F3 theo hướng chiều rộng W. Trong trường hợp này, vùng phía sau đường gấp ở phía sau cùng F3 của ít nhất ba đường gấp lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn 10 và được đặt trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn. Bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng 60, và có thể dễ dàng gắn chi tiết băng 60 ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút vào phần dính thân chính 70.

Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được bố trí trong phạm vi một phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau L từ mép phía sau E2 của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau L. Xét về việc người sử dụng không muốn chạm vào chất lỏng từ cơ thể được gắn vào tấm bề mặt 20 của vật dụng thấm hút, người sử dụng có thể cuộn hồ vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng. Với chủ định che khuất chất lỏng từ cơ thể dính vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10, người sử dụng có thể cuộn hồ vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng sao cho xấp xỉ một phần ba vùng của vật dụng thấm hút 10 được đặt bên trong (như là gấp ba). Trong trường hợp này, một phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép phía sau E2 của vật dụng thấm hút 10 tương ứng với cạnh cuối cùng vùng theo hướng cuộn trong vùng lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng 60 và gắn chi tiết băng 60 vào phần dính thân chính 70 ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút 10.

Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được định vị trong khoảng 15%, và tốt hơn nữa là 10% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau L từ mép phía sau của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L. Với chủ định che khuất chất lỏng từ cơ thể dính vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10, người sử dụng có thể cuộn chặt vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng sao cho khoảng 10% đến 15% chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép phía sau E2 của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L tương ứng với vùng cuối theo hướng cuộn của vùng lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng 60 và gắn chi tiết băng 60 vào phần dính thân chính 70 ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút 10.

Phần dính thân chính 70 tốt hơn là được bố trí trên đường ảo kéo dài từ chi tiết

băng 60 theo hướng trước-sau L. Kết quả là, khi chi tiết băng 60 được kéo dài về phía sau vượt quá mép phía sau E2 của vật dụng thấm hút để đặt chi tiết băng 60 thẳng dọc theo vật dụng thấm hút được cuộn 10, các phần dính thân chính 70 được gắn vào chi tiết băng 60. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng duy trì vật dụng thấm hút 10 ở trạng thái cuộn tròn mà không kéo chi tiết băng 60 hướng xiên về phía vị trí của phần dính thân chính 70.

Nhiều phần dính thân chính 70 có thể được bố trí ở các cách quãng theo hướng chiều rộng W. Trong trường hợp này, chiều rộng W1 của chi tiết băng 60 theo hướng chiều rộng W tốt hơn là lớn hơn khoảng cách W2 giữa các phần dính thân chính 70 theo hướng chiều rộng W. Điều này loại bỏ khả năng là không có phần dính thân chính 70 nào tồn tại ở nơi mà chi tiết băng 60 chạm đến khi người sử dụng kéo chi tiết băng 60 ra ngoài. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng 60 vào các phần dính 70.

Trong trường hợp mà ba hoặc nhiều hơn ba phần dính thân chính 70 được bố trí theo hướng chiều rộng W, chiều rộng W1 của chi tiết băng 60 theo hướng chiều rộng W được thiết đặt ít nhất lớn hơn khoảng cách của nhiều khoảng cách giữa các phần dính thân chính 70 được đặt trên đường ảo kéo dài từ chi tiết băng 60 hoặc gần nhất đến đường ảo. Cách khác là, chiều rộng W1 của chi tiết băng 60 theo hướng chiều rộng W có thể lớn hơn khoảng cách tối đa giữa các cách quãng của các phần dính thân chính 70.

Ít nhất một phần của các phần dính thân chính 70 tốt hơn là được bố trí nằm trong khoảng hai phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép gần hơn với chi tiết băng 60 của hai mép của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L, tức là, từ mép phía sau E2 theo phương án thực hiện của sáng chế. Khi vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng được cuộn hờ, người sử dụng có thể cuộn vật dụng thấm hút sao cho xấp xỉ một phần ba vùng của vật dụng thấm hút 10 được đặt

bên trong (như là gấp ba hoặc gấp bốn). Trong trường hợp này, khoảng 2/3 chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau L từ mép phía sau của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Bởi vì phần dính thân chính 70 được bố trí trong vùng lộ ra này, người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng 60 với phần dính thân chính 70.

Tốt hơn nữa là, ít nhất một phần của các phần dính thân chính 70 được bố trí trong khoảng bốn phần năm chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép của hai mép của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L gần hơn với chi tiết băng 60, tức là, mép phía sau E2 theo phương án thực hiện của sáng chế. Trong trường hợp cuộn tròn chặt vật dụng thấm hút sau khi sử dụng, khoảng 20% đến 30% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau L từ mép của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L, tức là, mép phía sau E2 theo phương án thực hiện của sáng chế, lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Bởi vì phần dính thân chính 70 được bố trí trong vùng lộ ra này, nên người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng 60 vào phần dính thân chính 70.

Hai tấm đáy 22 và chi tiết băng 60 có thể được làm bằng màng, ví dụ, màng nhựa tổng hợp. Tốt hơn là, ít nhất một bề mặt của chi tiết băng 60 mà chạm đến tấm đáy 22 và bề mặt của tấm đáy 22 mà chạm đến chi tiết băng 60 được đưa vào xử lý chống tĩnh điện. Xử lý chống tĩnh điện có thể là, ví dụ, xử lý bề mặt, ví dụ như là xử lý cực quang hoặc đập nổi. Do tĩnh điện, chi tiết băng 60 có thể dính vào tấm đáy 22 trong một số trường hợp. Bằng cách xử lý chống tĩnh điện, chi tiết băng 60 có thể được ngăn cản không dính vào tấm đáy 22. Do đó, khi vật dụng thấm hút 10 được cuộn, chi tiết băng 60 có nhiều khả năng nổi lên từ tấm đáy 22, sao cho người sử dụng có thể kẹp và thao tác với chi tiết băng 60 dễ dàng hơn.

Tốt hơn là, ít nhất một phần của phần cố định 62 của chi tiết băng 60 chồng lên chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dày. Vùng mà chi tiết thấm hút 30 có mặt trở

thành vùng có độ cứng đặc biệt cao trong vật dụng thấm hút 10. Bởi vì phần cố định 62 của chi tiết băng 60 chồng lên chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dày, nên khi vật dụng thấm hút 10 được cuộn, phần cố định 62 của chi tiết băng 60 được định vị trong vùng có độ cứng cao cuốn chắc chắn với vật dụng thấm hút 10. Vì vậy, phần cố định 62 của chi tiết băng 60 cuốn chắc chắn, sao cho đầu tự do của chi tiết băng 60 nổi lên dễ dàng hơn từ tấm đáy 22. Do đó, người sử dụng có thể kẹp và thao tác với chi tiết băng 60 dễ dàng hơn.

Tốt hơn là, ít nhất vùng của chi tiết băng 60 ngoại trừ phần cố định 62 được bố trí ở vị trí không chồng lên các phần đính 42, 52, và 70. Kết quả là, chi tiết băng 60 trở nên dễ dàng nổi lên từ tấm đáy 22 khi vật dụng thấm hút 10 được cuộn. Do đó, người sử dụng có thể kẹp và thao tác với chi tiết băng 60 dễ dàng hơn.

Phần đập nổi (phần nén) của kiểu mẫu được xác định trước có thể được tạo ra trên chi tiết thấm hút 30. Ngoài ra, chi tiết thấm hút 30 có thể có vùng có trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở thấp hơn khối lượng cơ bản của chi tiết thấm hút xung quanh 30. Trong trường hợp này, tốt hơn là chi tiết băng 60 chồng lên vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong phần đập nổi hoặc chi tiết thấm hút 30 được tạo ra trong chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dày. Trong trường hợp mà chi tiết băng 60 chồng lên phần đập nổi được tạo ra trong chi tiết thấm hút 30 hoặc vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dày, khe hở dễ dàng được tạo ra giữa chi tiết băng 60 và tấm đáy 22 (chi tiết thấm hút 30). Do đó, khi vật dụng thấm hút 10 được cuộn, chi tiết băng 60 có nhiều khả năng nổi lên từ tấm đáy 22, sao cho người sử dụng có thể kẹp và thao tác với chi tiết băng 60 dễ dàng hơn.

(2) Phương án thứ hai

Vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai sẽ được mô tả bằng cách tham chiếu đến Fig.4. Fig.4 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai khi được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Lưu ý rằng các số chỉ dẫn giống nhau để chỉ các thành phần cấu thành tương tự như các thành phần cấu thành của phương án thứ nhất, và phần mô tả các thành phần đó có thể được bỏ qua. Dưới đây, cấu trúc khác với cấu trúc của phương án thứ nhất sẽ được mô tả chi tiết. Theo phương án thứ hai, vị trí của chi tiết băng 60 khác với vị trí của chi tiết băng 60 của phương án thứ nhất. Theo phương án thứ hai, chi tiết băng 60 được bố trí ở phía trước của vật dụng thấm hút 10. Chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía trước vượt quá mép phía trước E1 của vật dụng thấm hút.

Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được bố trí ở phía trước của đường gấp ở phía trước nhất của các đường gấp F1 đến F3. Xấp xỉ 30% người sử dụng bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10 từ phía trước của vật dụng thấm hút 10 sau khi sử dụng. Một số người sử dụng bắt đầu vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10 sau khi sử dụng dọc theo các đường gấp F1 đến F3 theo hướng chiều rộng W trong vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Trong trường hợp này, vùng ở phía trước của đường gấp ở phía trước nhất F1 có thể lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn 10 và được đặt trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn. Bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí ở vị trí lộ ra trên cạnh cuối cùng theo hướng cuộn, nên người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra chi tiết băng 60 và gắn chi tiết băng 60 vào phần đỉnh thân chính 70 ở trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút 10.

Với chủ định cuộn vật dụng thấm hút 10 từ phía trước, như được mô tả ở trên, vị trí của chi tiết băng 60 và mối tương quan về vị trí giữa vị trí của chi tiết băng 60 và các phần đỉnh thân chính 70 tốt hơn là được tạo kết cấu sao cho phía trước và phía sau của phương án thứ nhất bị đảo ngược.

Cụ thể là, chi tiết băng 60 tốt hơn là được bố trí nằm trong một phần ba của chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép phía trước của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L. Tốt hơn là, chi tiết băng 60 được định vị trong khoảng 15%, và tốt hơn nữa là 10% chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo

hướng trước-sau L từ mép phía trước E1 của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L.

Ít nhất một phần các phần dính thân chính 70 được định vị trong khoảng hai phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép phía trước E1 của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L. Tốt hơn là, ít nhất một phần của các phần dính thân chính 70 được bố trí trong khoảng bốn phần năm chiều dài của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L từ mép phía trước E1 của vật dụng thấm hút 10.

(3) Phương án thứ ba

Vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba sẽ được mô tả bằng cách tham chiếu đến các Fig.5 đến 7. Fig.5 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da. Fig.6 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được cuộn theo hướng trước-sau. Fig.7 minh họa vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được gắn chi tiết băng.

Lưu ý rằng các số chỉ dẫn giống nhau để chỉ các thành phần cấu thành tương tự như các thành phần cấu thành của phương án thứ nhất, và phần mô tả các thành phần này có thể được bỏ qua. Dưới đây, cấu trúc khác với cấu trúc của phương án thứ nhất sẽ được mô tả chi tiết.

Theo phương án thứ ba, chi tiết băng 60 được bố trí ở vị trí khác với vị trí theo phương án thứ nhất. Theo phương án thứ ba, chi tiết băng 60 được bố trí trên cánh hông 50. Chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép ngoài của cánh hông 50 theo hướng chiều rộng W.

Cánh hông 50 được đặt trong phần sau của vật dụng thấm hút 10. Xấp xỉ 80% người sử dụng bắt đầu cuộn vật dụng thấm hút 10 từ phía trước sau khi sử dụng. Do đó, chi tiết băng 60 lộ ra trên bề mặt của vật dụng thấm hút được cuộn tròn 10. Trên Fig.6, chi tiết băng 60 được minh họa dưới dạng giản đồ ở trạng thái được kéo dẫn.

Người sử dụng kéo dài chi tiết băng 60 từ cánh hông 50 ra bên ngoài theo hướng chiều rộng W (xem Fig.6) và dính chi tiết băng 60 vào phần dính được bố trí ở vị trí khác của tấm đáy 22, nhờ đó trạng thái cuộn tròn của vật dụng thấm hút có thể được duy trì (xem Fig.7).

Ngoài ra, cánh hông 50 là phần phòng theo hướng chiều rộng W và che phủ mặt của vật dụng thấm hút được cuộn 10 khi gắn chi tiết băng 60 vào phần dính (xem Fig.7). Điều này ngăn cản sự rò rỉ của chất lỏng từ cơ thể từ bề mặt bên của vật dụng thấm hút được cuộn 10. Bởi vì cánh hông 50 che phủ bề mặt bên của vật dụng thấm hút được cuộn 10, nên chất lỏng từ cơ thể được dính vào phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10 được che khuất, sao cho độ sạch được cải thiện.

Theo phương án thứ ba, các phần dính thân chính 70 có thể được bố trí ở các cách quãng theo hướng trước-sau L. Tốt hơn là, trong trường hợp này, chiều rộng W1 của chi tiết băng 60 theo hướng trước-sau L lớn hơn khoảng cách W3 giữa các phần dính thân chính 70 theo hướng trước-sau L. Điều này loại bỏ khả năng là không có phần dính thân chính 70 nào tồn tại ở nơi mà chi tiết băng 60 chạm đến khi người sử dụng kéo chi tiết băng 60 ra ngoài. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng gắn chi tiết băng 60 vào các phần dính thân chính 70.

Tốt hơn là, nếu có hơn một cách quãng trong các phần dính thân chính 70 theo hướng trước-sau L, chiều rộng W1 của chi tiết băng 60 lớn hơn khoảng cách tối đa giữa nhiều cách quãng theo hướng trước-sau L.

Tốt hơn là, ít nhất một phần của các phần dính thân chính 70 được bố trí ở phía trước của chi tiết băng 60. Bởi vì các phần dính thân chính 70 nằm ở phía trước của chi tiết băng 60, nên người sử dụng có thể duy trì vật dụng thấm hút 10 ở trạng thái cuộn tròn khi chi tiết băng 60, mà kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ cánh hông 50, được gắn vào các phần dính thân chính 70 mà nằm ở vị trí (vị trí khác theo hướng trước-sau L) của tấm đáy 22.

Các phương án của sáng chế đã được mô tả chi tiết ở trên, rõ ràng đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật là các phương án được mô tả trong bản mô tả này không giới hạn phạm vi của sáng chế. Các thay đổi và các biến thể có thể áp dụng cho các phương án của sáng chế mà không xa rời tinh thần và phạm vi của sáng chế mà được chỉ ra bởi phần mô tả của các yêu cầu bảo hộ. Phần mô tả của bản mô tả sáng chế, do đó, được hiểu là có tính minh họa và không nhằm giới hạn phạm vi của sáng chế.

Ví dụ, cần lưu ý rằng cấu trúc và các đặc điểm được mô tả trong các phương án nêu trên có thể được kết hợp và/hoặc được thay thế nhiều nhất có thể.

Theo các các phương án nêu trên, chi tiết băng 60 được gắn vào các phần dính thân chính 70 sau khi sử dụng vật dụng thấm hút 10. Tuy nhiên, chi tiết băng 60 không bị giới hạn ở đây, và có thể được gắn vào phần dính cánh 42 hoặc phần dính vành 52 miễn là vật dụng thấm hút 10 có thể được duy trì ở trạng thái cuộn tròn. Cần lưu ý rằng vật dụng thấm hút 10 là vật dụng tương đối mềm, sao cho, ngay cả khi các phần dính 42, 52, và 70 không nhất thiết được đặt ở các vị trí mà chi tiết băng 60 được kéo dài thẳng đến đó, chi tiết băng 60 có thể được gắn vào các phần dính 42, 52, và 70.

Toàn bộ nội dung của Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền Sáng chế Nhật Bản số 2016-126082 (nộp ngày 24 tháng 6, 2016) đã được kết hợp ở đây bằng cách tham chiếu.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Vật dụng thấm hút theo các khía cạnh ở trên được duy trì ở trạng thái cuộn tròn sau khi sử dụng, trong khi đó làm giảm nỗi lo lắng hoặc cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng.

Danh sách số chỉ dẫn

- 10 Vật dụng thấm hút
- 20 Tấm bề mặt

22	Tấm đáy
30	Chi tiết thấm hút
40	Cánh
42	Phần dính cánh
50	Cánh hông
52	Phần dính vành
60	Chi tiết băng
62	Phần cổ định
70	Phần dính thân chính
E1	Mép phía trước của vật dụng thấm hút
E2	Mép phía sau của vật dụng thấm hút
F1	Đường gấp thứ nhất
F2	Đường gấp thứ hai
F3	Đường gấp thứ ba
S1	Vùng đối diện với lỗ bài tiết
L	Hướng trước-sau
W	Hướng chiều rộng
W1	Chiều rộng của chi tiết băng
W2	Khoảng cách giữa các phần dính thân chính theo hướng chiều rộng
W3	Khoảng cách giữa các phần dính thân chính theo hướng trước-sau

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (10), bao gồm:

hướng trước-sau (L);

hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước-sau (L);

tấm đáy (22) hướng vào mặt đối diện với da của người mặc; và

phần dính (70,42,52) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22), trong đó

vật dụng thấm hút (10) còn bao gồm chi tiết băng (60) được bố trí bên trong mép ngoài của vật dụng thấm hút (10) ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22), và

chi tiết băng (60) không bao gồm phần dính và được tạo kết cấu để duy trì vật dụng thấm hút ở trạng thái cuộn tròn.

2. Vật dụng thấm hút (10) theo điểm 1, còn bao gồm:

cánh (40) được gấp về phía không tiếp xúc với da của phần đũng của quần lót khi sử dụng; và

cánh hông (50) phồng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng sau cánh, trong đó phần dính bao gồm phần dính cánh (42) được bố trí trên cánh và các phần dính cánh hông (52) được bố trí trên cánh hông,

ít nhất hai đường gấp (F2,F3) kéo dài theo hướng chiều rộng (W) được bố trí giữa phần dính cánh và phần dính cánh hông theo hướng trước sau.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc 2 còn bao gồm:

cánh hông phồng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng sau vùng hướng vào lỗ bài tiết của người mặc; và

đường gấp kéo dài dọc theo hướng chiều rộng trong vùng xếp chồng cánh hông, và chi tiết băng được bố trí sau đường gấp được bố trí ở vùng xếp chồng cánh hông.

4. Chi tiết thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3,

bề mặt của tấm đáy mà chạm chi tiết bằng được đưa vào xử lý chống tĩnh điện.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3,

ít nhất hai đường gấp kéo dài theo hướng chiều rộng, trong đó

chi tiết bằng được bố trí phía trước đường gấp trước tiên hoặc phía sau đường gấp sau cùng.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

chi tiết bằng được bố trí trong khoảng một phần ba chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm 6, trong đó

chi tiết bằng được bố trí trong khoảng 15% chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau từ mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

chi tiết bằng được tạo kết cấu để có thể kéo dài về phía trước của mép trước của vật dụng thấm hút hoặc về phía sau của mép sau của vật dụng thấm hút.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó

phần dính được bố trí trên đường ảo kéo dài từ chi tiết bằng theo hướng trước sau.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó

nhiều phần dính được bố trí ở các khoảng cách theo hướng chiều rộng,

chiều rộng của chi tiết bằng theo hướng chiều rộng lớn hơn khoảng cách giữa các phần dính theo hướng chiều rộng.

11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, còn bao gồm:

cánh hông phồng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng sau vùng hướng vào lỗ bài tiết của người mặc, trong đó

chi tiết bằng được bố trí trên cánh hông, và

chi tiết bằng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép bên ngoài của cánh hông theo hướng chiều rộng.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm 11, trong đó

các phần dính được bố trí ở các khoảng cách theo hướng trước sau, và chiều rộng của chi tiết băng theo hướng trước sau lớn hơn mỗi khoảng cách giữa các phần dính theo hướng trước sau.

13. Vật dụng thấm hút theo điểm 11, trong đó

ít nhất một phần của các phần dính được bố trí ở trước chi tiết băng.

14. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

ít nhất một phần của các phần dính được bố trí nằm trong khoảng hai phần ba của chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau từ một mép trong số cả hai mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau gần hơn với chi tiết băng.

15. Vật dụng thấm hút theo điểm 14, trong đó

ít nhất một phần của các phần dính được bố trí nằm trong khoảng bốn phần năm của chiều dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau từ một mép trong số các hai mép của vật dụng thấm hút theo hướng trước sau gần hơn với chi tiết băng.

16. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

chi tiết băng bao gồm phần cố định mà cố định bề mặt không tiếp xúc da của vật dụng thấm hút, và

phần đầu đỉnh của chi tiết băng theo hướng kéo dài hướng vào phía đối diện với phần cố định.

17. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, còn bao gồm:

chi tiết thấm hút được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc da của tấm đáy, trong đó

chi tiết băng bao gồm phần cố định mà cố định với bề mặt không tiếp xúc da của vật dụng thấm hút, và

ít nhất một phần của phần cố định xếp chồng chi tiết thấm hút theo hướng chiều dày.

18. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, còn bao gồm:

chi tiết thấm hút được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc da của tấm đáy, trong đó

chi tiết băng xếp chồng theo hướng chiều dày, phần dập nổi được tạo ra trong chi tiết thấm hút hoặc vùng trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong chi tiết thấm hút.

19. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó chi tiết băng bao gồm phần cố định mà cố định với bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút, và vùng của chi tiết băng ngoại trừ ít nhất phần cố định được bố trí ở vị trí không xếp chồng phần dính.

FIG. 1

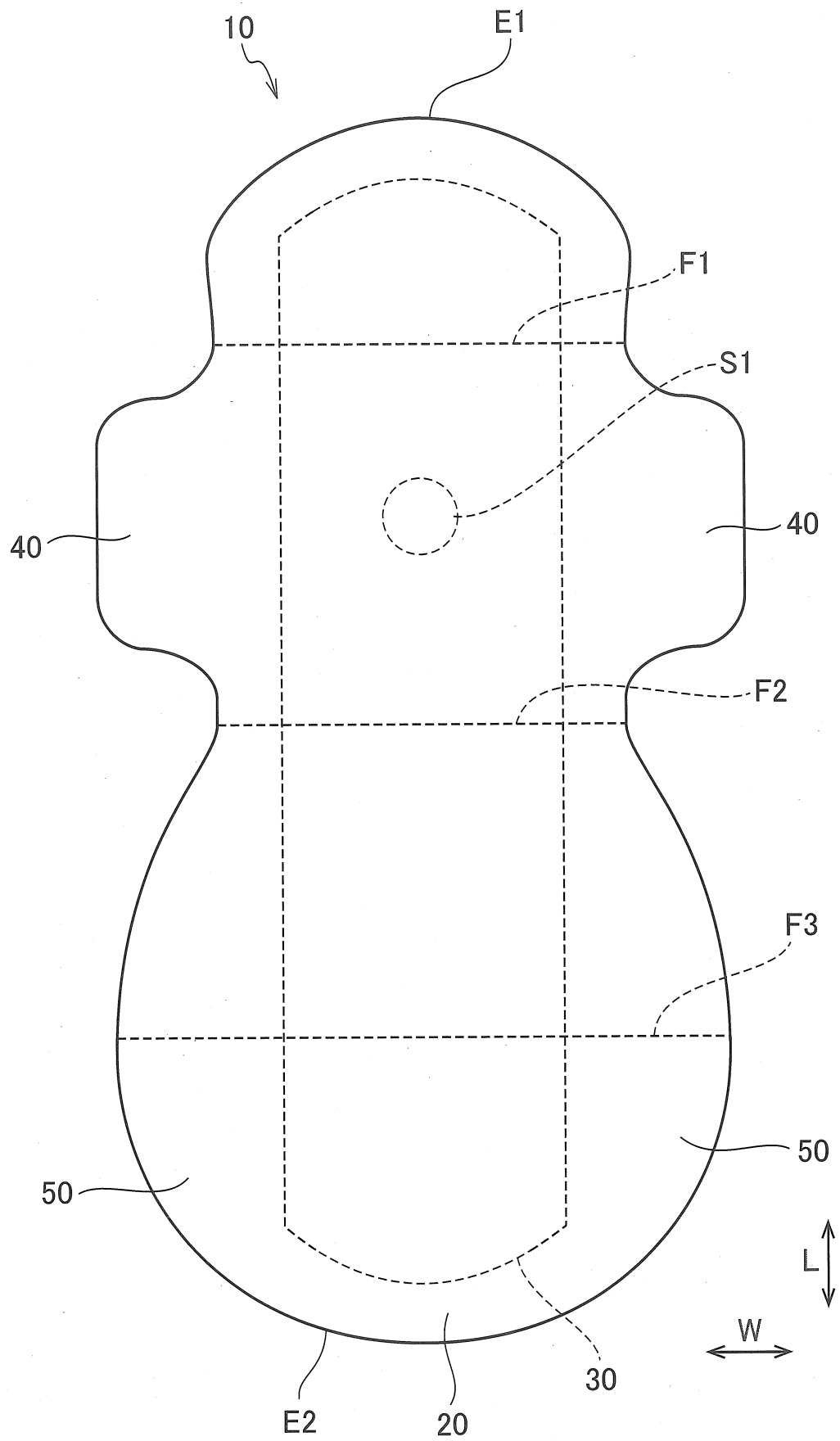


FIG. 2

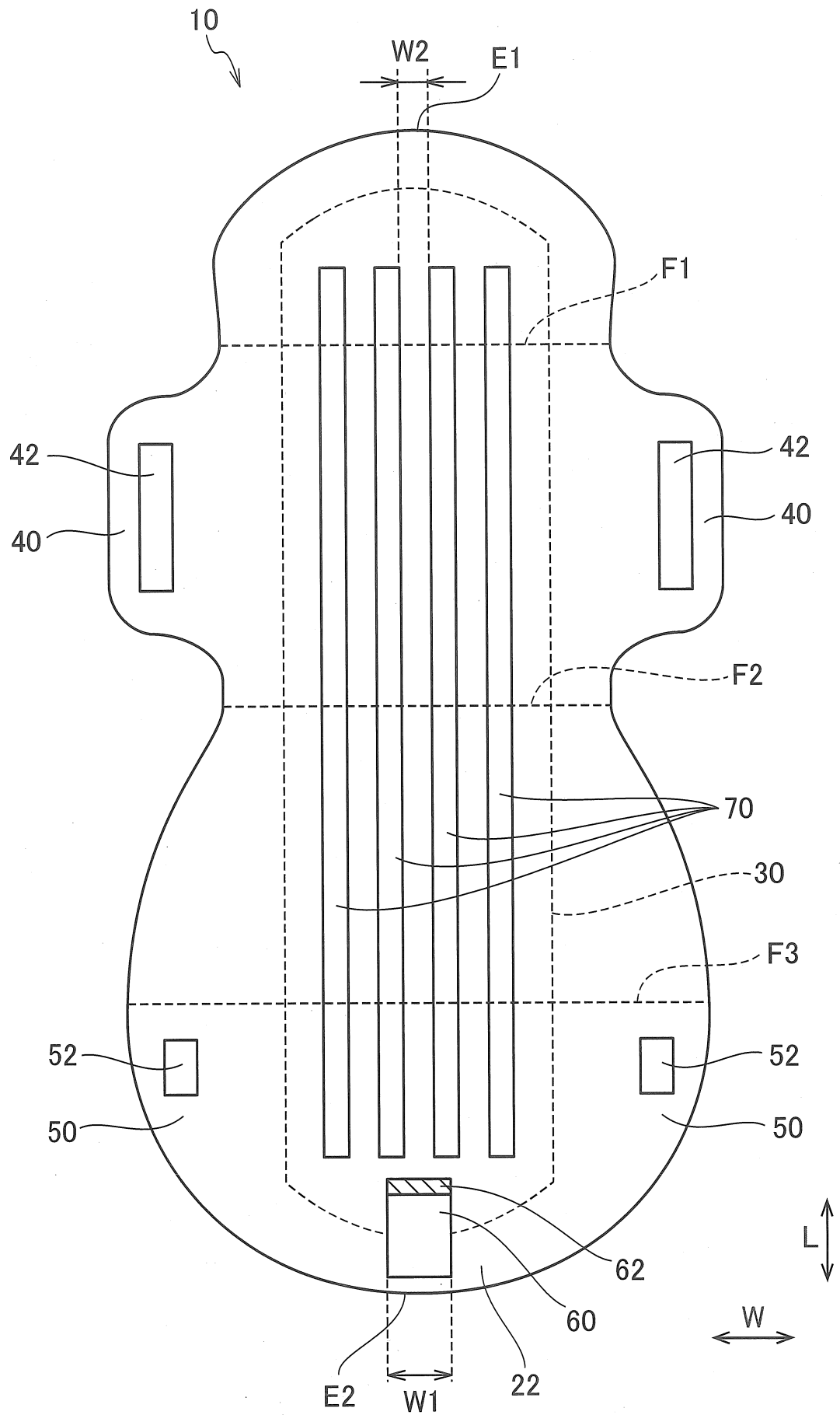


FIG. 3

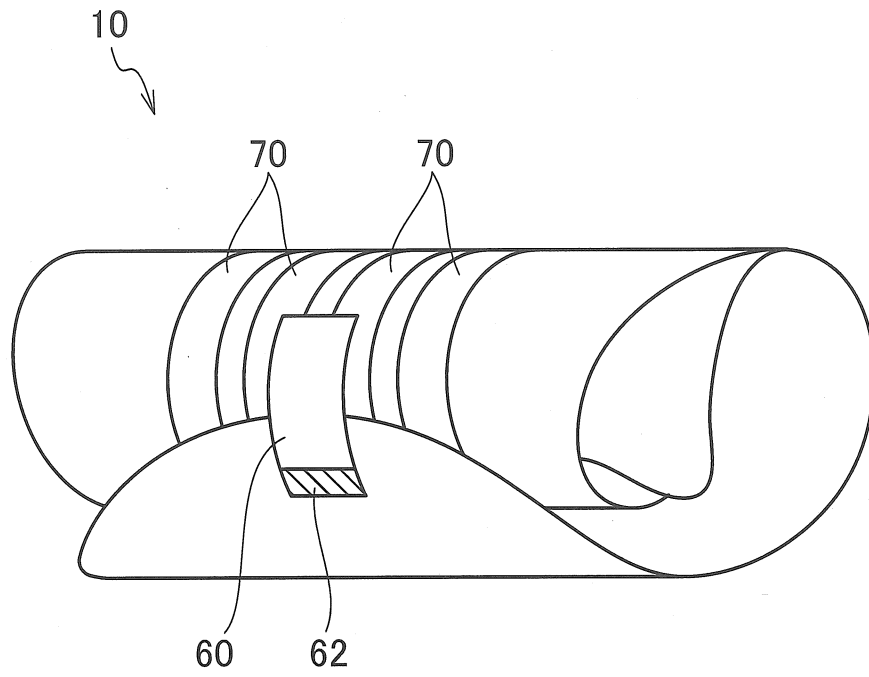


FIG. 4

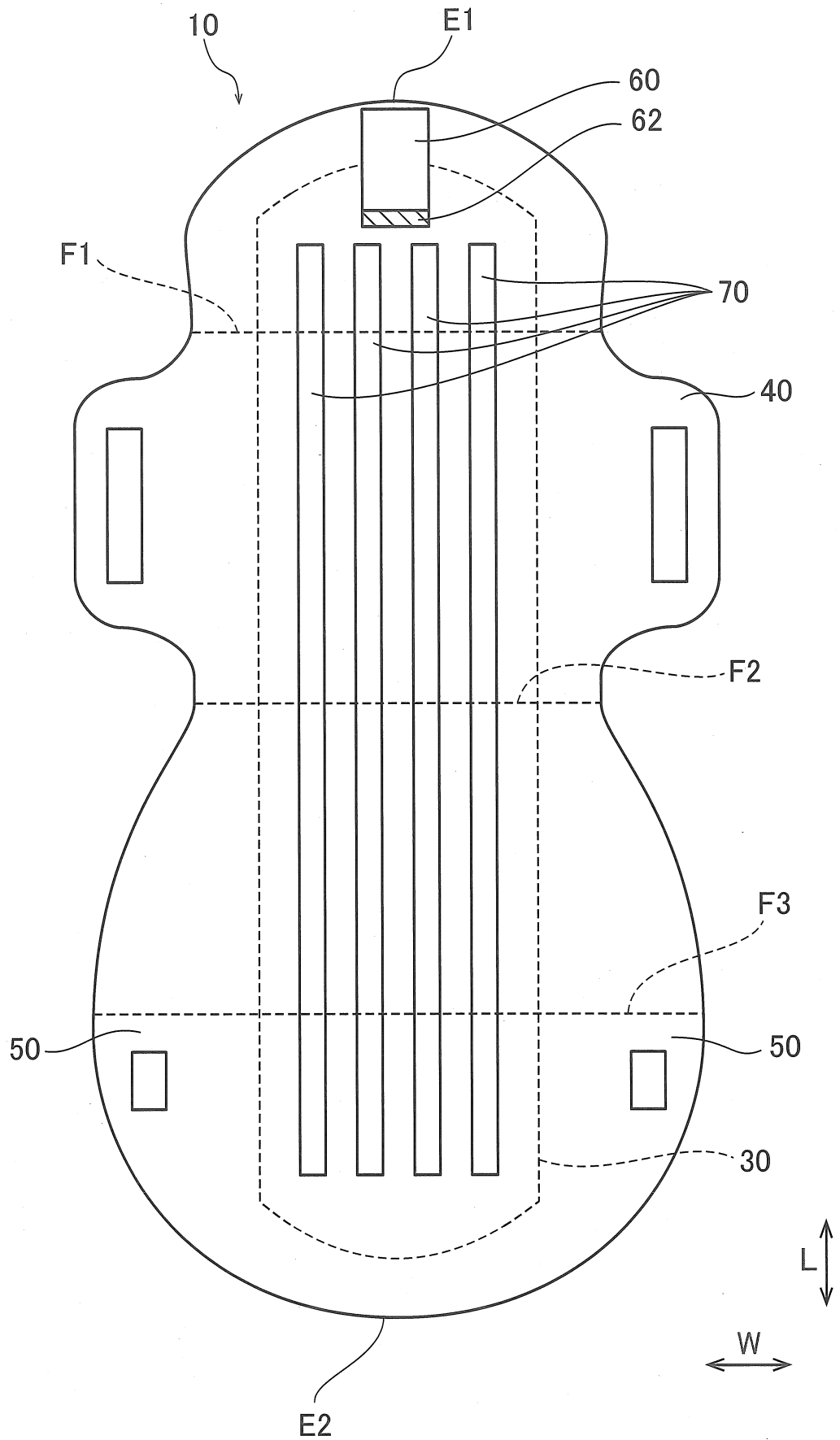


FIG. 5

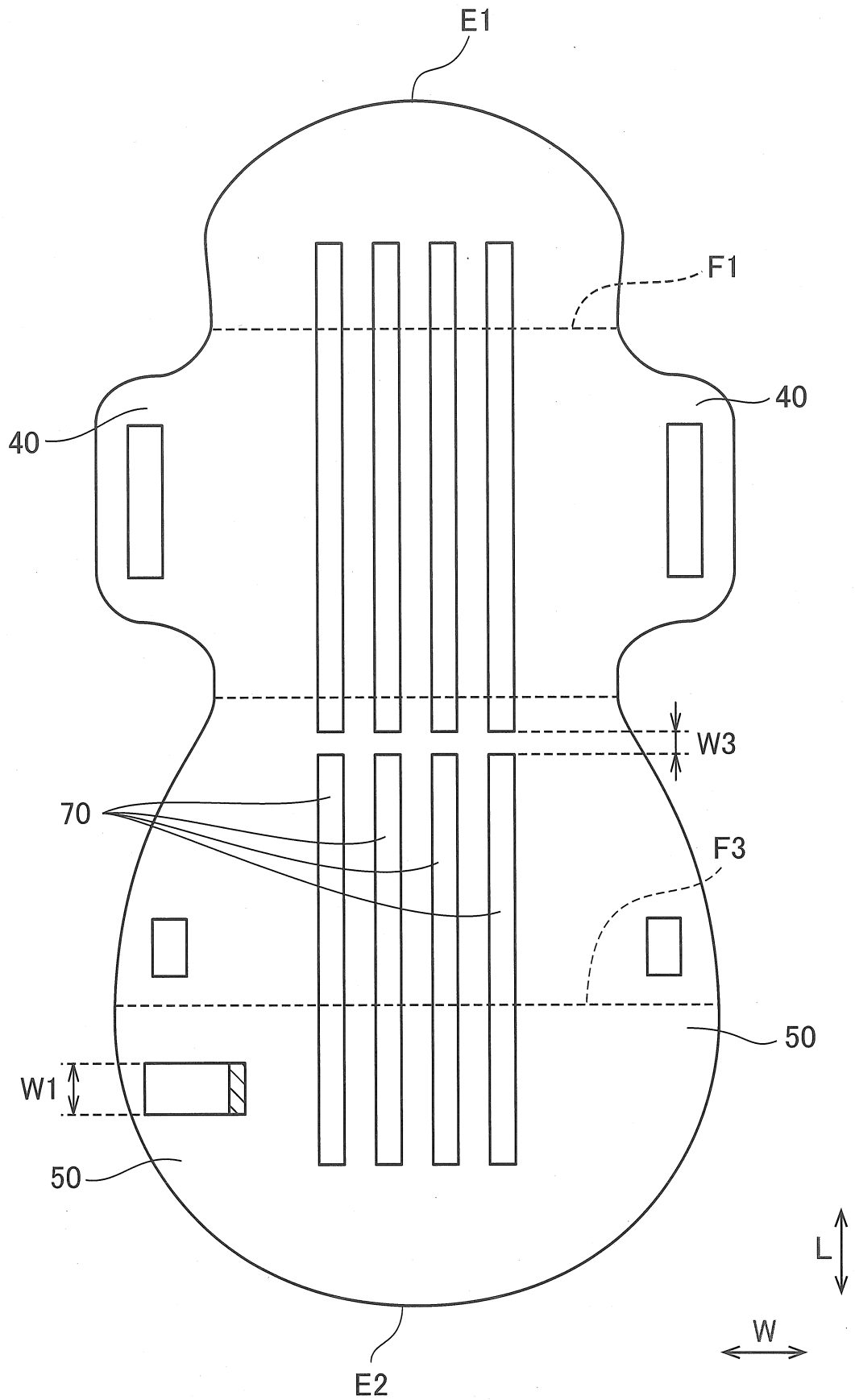


FIG. 6

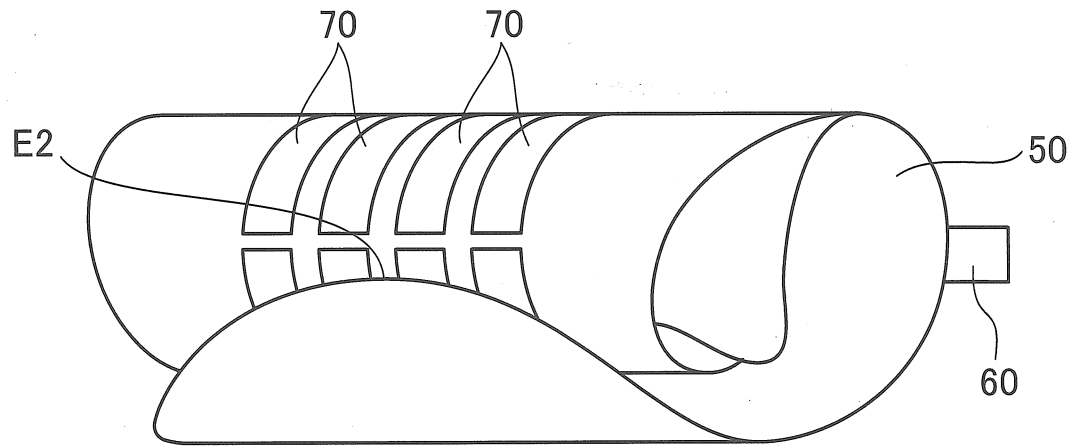


FIG. 7

